TAND HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 17 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Thị H, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H.

- Anh Lê Văn T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P ngày 21/10/2022 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh, chị bình thường được khoảng 01 tháng đầu, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính nết không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung nên sống với nhau không được hoà hợp, không có hạnh phúc. Chị H và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không còn quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay anh T và chị H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh T và chị H theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung:* Chị Trần Thị H và anh Lê Văn T xác nhận vợ chồng không có con chung, không có con riêng, không có con nuôi, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn T xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Chị Trần Thị H và anh Lê Văn T thỏa thuận thống nhất, chị H tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh lập ngày 09/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H và anh Lê Văn T thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn T xác nhận vợ chồng không có con chung, không có con riêng, không có con nuôi, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* Chị Trần Thị H và anh Lê Văn T xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn T thỏa thuận, chị H tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000634 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị Trần Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền